

Số **2668** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **22** tháng **5** năm **2012**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015

CÔNG VĂN ĐẾN

CV Số:.....**5.06**.....
Ngày **23** tháng **5** năm **2012**
Lưu hồ sơ:.....**Căn**.....

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện
Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng,
nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2668**/QĐ-BCT
ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015; trong đó mục tiêu tổng quát của Chiến lược là: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.”

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015, ngày 24 tháng 4 năm 2012 Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015. Nhằm chủ động góp phần tích cực vào việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Công Thương ban hành chương trình hành động của ngành Công Thương với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Mục đích của Chương trình nhằm triển khai thực hiện thắng lợi Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

Chương trình hành động của ngành Công Thương bao gồm các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu được xác định căn cứ vào những nhiệm vụ chủ yếu tại Chương trình hành động của Chính phủ mà Bộ Công Thương cần tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015.

2. Yêu cầu: Yêu cầu của Chương trình đòi hỏi các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là đơn vị) chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó phải thể hiện được các nội dung căn thể chế hoá của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015, vừa đáp ứng được yêu cầu phát triển phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế.

Chương trình hành động là căn cứ để các đơn vị xây dựng Chương trình (hoặc Kế hoạch) hành động theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời tổ chức triển khai để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nhằm góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính, trong đó, ngành Công Thương tập trung vào công tác đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; điều hành phát triển công nghiệp và thương mại theo cơ chế thị trường, đồng thời thực hiện tốt chính sách xã hội. Thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước theo chương trình hành động được Chính phủ phê duyệt. Xây dựng lộ trình phù hợp điều chỉnh giá một số mặt hàng thiết yếu theo cơ chế giá thị trường.

2. Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, các đơn vị giáo dục, đào tạo của ngành Công Thương tập trung vào việc đổi mới theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế đến năm 2020 theo lộ trình phù hợp, trong đó đổi mới quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực 2011 - 2020, thu hút và sử dụng nhân tài gắn với phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, dạy nghề; quan tâm hơn vùng khó khăn, vùng núi, vùng đồng bằng, dân tộc thiểu số.

3. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống hạ tầng điện lực. rà soát Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ) để có kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng điện lực phù hợp. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xử lý chất thải rắn, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh nhằm giảm cường độ phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Ngành Công Thương tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư để nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư.

5. Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh. Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, hoá chất, phân bón, vật liệu, cơ khí, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghiệp môi trường. Phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, ưu tiên phát triển những sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ mới, công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Rà soát, cải cách cơ chế chính sách, quy hoạch, tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp, các nhóm sản phẩm công nghiệp; tiếp tục xây dựng, phát triển các khu công nghệ cao và các nhiệm vụ khác liên quan.

6. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh. Hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như logistics và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Đẩy mạnh tham gia mạng phân phối toàn cầu, phát triển nhanh các sản phẩm phân phối có lợi thế cạnh tranh ở cả trong và ngoài nước; xây dựng thương hiệu hàng hóa và dịch vụ Việt Nam và các nhiệm vụ khác liên quan.

7. Phát triển mạnh sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngành Công Thương tập trung phát triển công nghiệp hóa dược, sản xuất thuốc, chú trọng thuốc từ dược liệu, vắc - xin và sinh phẩm y tế.

8. Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững. Tập trung tái cơ cấu đầu tư khoa học, công nghệ trong ngành Công Thương nhằm tạo ra sản phẩm công nghệ cao, đầu tư xây dựng một số viện nghiên cứu trọng điểm đầu ngành và một số trường đại học nghiên cứu đạt trình độ khu vực và quốc tế. Xây dựng các doanh nghiệp công nghệ cao tại các khu công nghệ cao. Tham gia xây dựng hệ thống chuẩn đo lường quốc gia, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mực quốc tế phục vụ có hiệu quả việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam; tham gia xây dựng hệ thống thông tin quốc gia và hệ thống dự báo, cảnh báo quốc gia. Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học - công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển các công nghệ xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng sạch, vật liệu mới, sử dụng tiết kiệm tài nguyên. Tham gia thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình sản phẩm quốc gia và Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao. Tham gia xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020.

9. Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn và đánh giá chất lượng môi trường quốc gia; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách bảo vệ, khai thác tài nguyên biển, đất, nước, khoáng sản chủ yếu; hạn chế xuất khẩu tài nguyên chưa qua chế biến. Tham gia hoàn thiện, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng, phòng chống sa mạc hóa và các nhiệm vụ khác có liên quan.

10. Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng và tiếp tục thực hiện các chương trình hành động triển khai đối tác toàn diện, đối tác chiến lược giữa Việt Nam và một số quốc gia, vùng lãnh thổ; xây dựng kế hoạch tổng thể đàm phán FTA với các đối tác; tích cực tham gia vào các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, APEC; xây dựng chiến lược đầu tư nước ngoài theo hướng thu hút các đối tác lớn có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường và tăng cường sự liên kết với các doanh nghiệp trong nước; nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư ra nước ngoài.

11. Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tham gia triển khai Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng; phát triển công nghiệp gắn với quốc phòng, phát triển công nghiệp hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh kinh tế; bảo đảm tài chính, hậu cần, kỹ thuật phục vụ có hiệu quả công tác giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

12. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy Nhà nước, tạo bước chuyển mạnh về cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách lập pháp, hành pháp và tư pháp, hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch và định hướng phát triển. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Bộ Công Thương và hệ thống các Sở Công Thương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; tham gia thực hiện có hiệu quả chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động thanh tra với tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương (gọi chung là đơn vị) căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình, chỉ đạo xây dựng Chương trình (hoặc Kế hoạch) hành động của đơn vị mình; trong đó phải thể hiện bằng các Đề án, chương trình, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, báo cáo Bộ chậm nhất là ngày 15 tháng 6 năm 2012 để Bộ tổng hợp báo cáo Chính phủ. Trên cơ sở Chương trình hành động, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của từng đơn vị. Đối với những nhiệm vụ đã có phân công rõ ràng, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần phải xây dựng thêm đề án, đơn vị tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của ngành Công Thương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm) các đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (Vụ Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các đơn vị chủ động báo cáo Bộ đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động.

4. Các đơn vị truyền thông của Bộ (Báo Công Thương, Truyền hình Công Thương, các báo, tạp chí khác phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ, các địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của toàn ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua.

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 - 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC 5 NĂM 2011 - 2015

(kèm theo Quyết định số 2666/QĐ-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2012)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
1	Phát triển thị trường nội địa, khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam	Vụ Thị trường trong nước	hàng năm
2	Thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu, phát triển thương mại bền vững, kiểm soát nhập khẩu và kiểm chế nhập siêu	Vụ Xuất nhập khẩu	hàng năm
3	Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020	Vụ Đa biên	2012
4	Đề án phát triển hệ thống hạ tầng điện lực	Tổng cục Năng lượng	2012
5	Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Vụ Công nghiệp nặng	2012
6	Rà soát và phát triển các cụm nhóm sản phẩm (cluster) công nghiệp	Viện NC CLCS công nghiệp	2012
7	Quy hoạch phát triển mạng lưới logistics và trung tâm hội chợ triển lãm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Vụ Thị trường trong nước	2012 - 2014
8	Đề án phát triển công nghiệp cơ khí	Vụ Công nghiệp nặng	2013

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
9	Đề án phát triển công nghiệp sinh học và công nghiệp môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ	2013
10	Đề án phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu	Viện NC CLCS công nghiệp	2013
11	Đề án phát triển công nghiệp hoá chất và phân bón quốc gia	Cục Hoá chất	2013
12	Đề án phát triển công nghiệp vật liệu quốc gia, ưu tiên những ngành có chất lượng cao và áp dụng công nghệ mới (phần do Bộ Công Thương quản lý)	Vụ Khoa học và Công nghệ	2013
13	Đề án đẩy mạnh tham gia mạng phân phối toàn cầu, phát triển nhanh hệ thống phân phối các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở cả trong và ngoài nước; xây dựng thương hiệu hàng hóa và dịch vụ Việt Nam	Cục Xúc tiến thương mại	2013